



**PHỤ LỤC QUỐC GIA VIỆT NAM
VIETNAM COUNTRY SCHEDULE**

Tài liệu này là Phụ lục Quốc gia như được dẫn chiếu tại các Điều khoản và Điều kiện Ngân hàng Chung của BNP Paribas (các "**Điều kiện**").

*This document constitutes a Country Schedule as referred to in the BNP Paribas General Banking Terms and Conditions (the "**Conditions**").*

Phụ lục Quốc gia này đưa ra các quy định cụ thể mà theo đó chúng tôi cung cấp cho Quý Khách hàng một hoặc nhiều Tài khoản hoặc Sản phẩm tại Việt Nam. Quý Khách hàng cần đọc và hiểu Phụ lục Quốc gia này trước khi mở một Tài khoản hoặc nộp đơn yêu cầu sử dụng một Sản phẩm tại Việt Nam.

This Country Schedule sets out jurisdiction-specific terms on which we provide you with one or more Accounts or Products in Vietnam. You need to read and understand this Country Schedule before opening an Account or applying for a Product in Vietnam.

Phụ lục Quốc gia này bổ sung cho các Điều kiện. Trừ khi được định nghĩa khác đi trong Phụ lục Quốc gia này, các thuật ngữ viết hoa được sử dụng trong Phụ lục Quốc gia này sẽ có nghĩa như được quy định trong các Điều kiện.

This Country Schedule supplements the Conditions. Unless defined in this Country Schedule, capitalised terms used in this Country Schedule have the meanings given to them in the Conditions.

Trong trường hợp có bất kỳ sự không nhất quán nào giữa các điều khoản của Phụ lục Quốc gia này và các Điều kiện, Phụ lục Quốc gia này sẽ được ưu tiên sử dụng.

In the event of any inconsistency between the provisions of this Country Schedule and the Conditions, this Country Schedule will prevail.



Phần A – QUY ĐỊNH CHUNG
Part A – GENERAL

1. LÃI VÀ PHÍ
INTEREST AND FEES

Trong trường hợp pháp luật Việt Nam điều chỉnh, bất kỳ lãi hoặc phí phải trả cho Tài khoản hoặc Sản phẩm sẽ chỉ được thanh toán tùy thuộc vào các mức giới hạn và hạn chế theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc NHNNVN.

Where Vietnamese law governs, any interest or fees that are payable in respect of any Accounts or Products shall only be payable subject to such limits and restrictions as are imposed by Vietnamese law or the SBV.

2. MỞ TÀI KHOẢN
OPENING OF ACCOUNTS

Một Tài khoản mà chúng tôi đồng ý mở sẽ có hiệu lực hoạt động từ ngày hiệu lực của Tài khoản nêu trong thông báo bằng văn bản của chúng tôi gửi cho Quý Khách hàng. Thông báo đó sẽ là một phần không tách rời của Thỏa thuận ràng buộc giữa Quý Khách hàng và chúng tôi.

Any Account which we agree to open will be operative from the effective date indicated in our written notification to you. That notification will be an integral part of the Agreement binding on you and us.

3. ĐÓNG TÀI KHOẢN
TERMINATION OF ACCOUNTS

Trong trường hợp pháp luật Việt Nam điều chỉnh, Quý Khách hàng bằng Tài liệu này đồng ý là chúng tôi có toàn quyền quyết định đóng bất kỳ Tài khoản nào với hiệu lực ngay lập tức trong các trường hợp được pháp luật Việt Nam cho phép, sau khi gửi thông báo bằng văn bản đến Quý Khách hàng theo địa chỉ mới nhất mà Quý Khách hàng thông báo bằng văn bản cho chúng tôi.

Where Vietnamese law governs, you hereby agree that we may, at our absolute discretion in those circumstances permitted by the laws of Vietnam, upon giving notice in writing to you at your last known address notified in writing to us, close any Account with immediate effect.

4. BẤT KHẢ KHÁNG
FORCE MAJEURE

Trong trường hợp pháp luật Việt Nam điều chỉnh, thuật ngữ "bất khả kháng" nếu được dẫn chiếu đến trong các Điều kiện sẽ được xem là một sự kiện miễn trách nhiệm theo pháp luật Việt Nam.

Where Vietnamese law governs, the term "Force Majeure" where referred to in the Conditions shall be deemed to be a liability exemption event under the laws of Vietnam.

5. NGÔN NGỮ
LANGUAGE

Trong trường hợp có bất kỳ sự không nhất quán nào giữa bản tiếng Việt và bản tiếng Anh của Thỏa thuận, bản tiếng Anh sẽ được ưu tiên sử dụng trừ khi pháp luật Việt Nam quy định khác.

In the event there is any inconsistency between the Vietnamese and English versions of the Agreement, the English version shall prevail unless otherwise required by the laws of Vietnam.

6. ĐẠI DIỆN
AGENCY

Trong trường hợp pháp luật Việt Nam điều chỉnh, dẫn chiếu đến "đại diện" trong đoạn (b) của Điều 3.1.4 và Điều 18.5.1 của các Điều kiện sẽ được xóa bỏ và thay thế bằng "người được ủy quyền".

Where Vietnamese law governs, the reference to "agent" in paragraph (b) of Clause 3.1.4 and Clause 18.5.1 of the Conditions shall be deleted and replaced with "authorised person".



7. **CHUYỂN NHƯỢNG VÀ CHUYỂN GIAO
ASSIGNMENT AND TRANSFER**

Quý Khách hàng bằng Tài liệu này đồng ý với bất kỳ chuyển nhượng hoặc chuyển giao nào đối với các quyền và nghĩa vụ của chúng tôi theo các Điều kiện và Phụ lục Quốc gia này và không cần đưa ra bất kỳ sự đồng ý bổ sung nào.

You hereby consent to any assignment or transfer of any of our rights and obligations under the Conditions and this Country Schedule and no further consent is required.

8. **TRẢ TRƯỚC HẠN VÀ RÚT MỘT PHẦN
EARLY REPAYMENT AND PARTIAL WITHDRAWAL**

Trong trường hợp pháp luật Việt Nam điều chỉnh, Điều 17.3.1 của các Điều kiện sẽ bị xóa bỏ và thay thế như sau:

Where Vietnamese law governs, clause 17.3.1 of the Conditions shall be deleted and replaced with the following:

"Chúng tôi có thể, theo yêu cầu của Quý Khách hàng, tắt toán Tiền gửi Kỳ hạn của Quý Khách hàng trước khi đáo hạn. Nếu chúng tôi cho phép tắt toán trước hạn, Quý Khách hàng sẽ phải trả một khoản phí tắt toán trước hạn và nhận lãi theo chính sách của chúng tôi quy định tại thời điểm tắt toán phù hợp với quy định của Pháp luật và yêu cầu của NHNNVN".

"We may, at your request, terminate your Time Deposit prior to maturity. If we allow early termination, you will pay any early termination fee and have interest as required by our policy at the time of termination in accordance with the Law and SBV's requirements."

9. **TÀI KHOẢN THANH TOÁN CHUNG VÀ TÀI KHOẢN HỢP DANH
JOINT ACCOUNTS AND PARTNERSHIP ACCOUNTS**

Trong trường hợp pháp luật Việt Nam điều chỉnh, vì mục đích của Điều 2.5 và Điều 22.2.2(a) của các Điều kiện, trách nhiệm "liên đới và riêng rẽ" có nghĩa là chúng tôi có quyền, theo toàn quyền của mình, (i) yêu cầu bất kỳ Quý Khách hàng nào (mỗi Quý Khách hàng như là một đồng chủ tài khoản hoặc một thành viên của hợp danh, tùy trường hợp) thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào theo Thỏa thuận (kể cả thanh toán bất kỳ khoản dư nợ nào) hoặc (ii) yêu cầu tất cả các Quý Khách hàng cùng liên đới thực hiện hoặc thực hiện riêng rẽ nghĩa vụ đó.

Where Vietnamese law governs, for the purposes of Clauses 2.5 and 22.2.2(a) of the Conditions, "joint and several" liability means that we have the right, at our sole discretion, (i) to claim against any of you (each as a joint account holder or a partner of the partnership, as appropriate) for the full satisfaction of any obligations under the Agreement (including the payment of any outstanding amounts) or (ii) to claim against all of you, jointly or separately, for the full satisfaction of such obligations.

10. **TẠM KHÓA, PHONG TỎA TÀI KHOẢN
TEMPORARY SUSPENSION OR BLOCKAGE OF ACCOUNT**

Chúng tôi có quyền tạm khóa hoặc phong tỏa một phần hay toàn bộ số dư của bất kỳ Tài khoản nào trong các trường hợp sau:

We reserve the right to temporarily suspend or block access by you in whole or in part to any credit sums in any Account in the following cases:

- (i) theo Chỉ thị hợp lệ bằng văn bản của Quý Khách hàng (thông qua bất kỳ Người được Ủy quyền nào của Quý Khách hàng);
based on a proper written Instruction from you (through any Authorised Person);
- (ii) theo thỏa thuận trước bằng văn bản giữa Quý Khách hàng và chúng tôi;
based on a prior written agreement between you and us;
- (iii) chúng tôi phát hiện có bất kỳ dấu hiệu gian lận hoặc vi phạm quy định pháp luật;
upon us detecting any signs of fraud or violations of laws or regulations;
- (iv) khi chúng tôi phát hiện có sai lệch hoặc có dấu hiệu bất thường giữa các thông tin nhận biết khách hàng với các yếu tố sinh trắc học (nếu áp dụng) của Quý Khách hàng trong quá trình mở và sử dụng bất cứ Tài khoản nào;



upon us detecting any misleading or incorrectness or any unusual signs of know-your-customer information against your biometric elements (if applicable) during the opening and use of any Account;

- (v) các trường hợp khác theo quy định trong Thỏa thuận; và/hoặc
in any other cases as provided by the Agreement; and/or
- (vi) các trường hợp khác do Pháp luật quy định.
in other cases as provided by Law.

Việc tạm khóa hoặc phong tỏa bất kỳ Tài khoản nào, tùy từng trường hợp, sẽ chấm dứt khi (i) kết thúc thời hạn tạm khóa theo thỏa thuận giữa Quý Khách hàng (hoặc người đại diện hợp pháp của Quý Khách hàng) và chúng tôi, hoặc (ii) khi sự kiện để chúng tôi tạm khóa hoặc phong tỏa Tài khoản chấm dứt; hoặc (iii) các trường hợp khác theo quy định pháp luật.

The temporary suspension or blockage of any Account (as the case may be) shall terminate (i) upon the expiry of the Account's temporary suspension term as we and you may agree, or (ii) upon the termination of the events based on the occurrence of which we have temporarily suspended or blocked the Account, or (iii) as provided by law.

Chúng tôi có quyền từ chối yêu cầu của Quý Khách hàng về việc tạm khóa hoặc phong tỏa Tài khoản theo quy định của Pháp luật.

We have the right to refuse a request from you to suspend or block an Account in accordance with Law.

11. AN TOÀN, BẢO MẬT TRONG SỬ DỤNG TÀI KHOẢN SECURITY AND CONFIDENTIALITY IN USING ACCOUNT

Quý Khách hàng cam kết thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, bảo mật trong sử dụng Tài khoản. Nếu Quý Khách hàng truy cập hoặc sử dụng Tài khoản qua bất kỳ Nền tảng Điện tử, Quý Khách hàng cũng sẽ tuân thủ các Điều khoản Điện tử.

You undertake to execute measures for maintaining security and confidentiality in using the Account. In the event you access or operate the Account via any Electronic Platform, you shall also comply with the Electronic Terms.

12. TRA SOÁT VÀ KHIẾU NẠI LIÊN QUAN ĐẾN TÀI KHOẢN TRACE REQUESTS AND COMPLAINTS IN RELATION TO AN ACCOUNT

Quý Khách hàng có thể đề nghị tra soát hoặc khiếu nại liên quan đến Tài khoản bằng cách liên hệ với chúng tôi:

You may contact us for a trace request or to file a complaint in relation to an Account by:

- qua số điện thoại 18001220 hoặc (84) 8 3528 5566 (hoặc số khác được chúng tôi thông báo); hoặc
calling us via telephone number 18001220 or (84) 8 3528 5566 (or another number as notified by us); or
- trực tiếp đến trụ sở của chi nhánh nơi mở Tài khoản; hoặc
reaching us at the office of the branch with which the Account is maintained; or
- gửi thư đến địa chỉ của chi nhánh nơi mở Tài khoản.
sending a trace request or a complaint via courier to the address of the branch with which the Account is maintained.

Quý Khách hàng có thể đề nghị tra soát, khiếu nại liên quan đến Tài khoản trong vòng sáu mươi (60) ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch đề nghị tra soát, khiếu nại. Sau thời hạn nói trên, đề nghị tra soát, khiếu nại có thể không được tiếp nhận hoặc xử lý.

You may submit a trace request or a complaint in relation to an Account within sixty (60) days from the date of the transaction which is the subject of the trace or the complaint. After the above mentioned period, the trace request or the complaint may not be received or handled.

Thời hạn xử lý tra soát, khiếu nại và việc xử lý tra soát khiếu nại liên quan đến Tài khoản sẽ được thực hiện theo quy định của NHNNVN về tài khoản ngân hàng.

The processing period for a trace request or a complaint in relation to an Account and the handling of the trace request or the complaint shall be subject to the SBV's regulations on bank accounts.



13. Vì mục đích của Điều 11 (Bảo mật và Dữ liệu Cá nhân) của các Điều kiện, tất cả các Thông tin Mật được cung cấp cho chúng tôi sẽ được xử lý phù hợp với quy định tại Thông tư 35/2016/TT-NHNN do NHNN ban hành ngày 29 tháng 12 năm 2016 (có thể được sửa đổi và/hoặc thay thế tại từng thời điểm).
For the purposes of Clause 11 (Confidentiality and Personal Data) of the Conditions, all Confidential Information provided to us shall be handled by us in accordance with Circular 35/2016/TT-NHNN issued by the SBV on 29 December 2016 (as may be amended and/or replaced from time to time).

14. **NỀN TẢNG ĐIỆN TỬ**
ELECTRONIC PLATFORMS

- 14.1 Đối với bất kỳ Nền tảng Điện tử nào mà chúng tôi cung cấp cho Quý khách hàng, chúng tôi sẽ nỗ lực tối đa để đảm bảo rằng:

For any Electronic Platform provided to you in Vietnam, we shall use best efforts to ensure that:

- (a) thời gian gián đoạn hệ thống tối đa không quá 30 ngày trong một năm;
the maximum time for any system interruption will not exceed 30 days per year;
- (b) Nền tảng Điện tử hoạt động từ 7:00 giờ sáng, giờ Việt Nam cho đến 7:00 giờ tối, giờ Việt Nam vào mỗi Ngày Làm việc; và
the Electronic Platform services shall be available from 7:00 AM Vietnam time to 7:00 PM Vietnam time on each Business Day; and
- (c) sau khi bất kỳ Nền tảng Điện tử nào bị hỏng, chúng tôi sẽ nhắm đến việc sửa chữa trong thời gian sớm nhất có thể hoặc trong vòng 5 ngày hoặc trong một khoảng thời gian khác được chúng tôi thông báo cho Quý khách hàng vào từng thời điểm.
after a breakdown of any Electronic Platform, we shall aim to repair it as soon as possible or within five (5) days or within such other period as informed by us to you from time to time.

- 14.2 Bất kỳ Nền tảng Điện tử nào được cung cấp cho Quý khách hàng tại Việt Nam sẽ không áp dụng quy định tại Điều 15.4 (*Luật Điều chỉnh và Giải quyết Tranh chấp của Phần D (Nền tảng Điện tử)*) của các Điều kiện và thay vào đó sẽ áp dụng luật và giải quyết tranh chấp tại tòa án Việt Nam theo các quy định thông thường của Điều 15.1 (*Luật Điều chỉnh và Vùng lãnh thổ*).
Any Electronic Platform provided to you in Vietnam shall not be subject to Clause 15.4 (Governing Law and Jurisdiction of Part D (Electronic Platform)) of the Conditions and instead shall be subject to the laws and courts of Vietnam pursuant to the usual provisions of Clause 15.1 (Governing Law and Jurisdiction) of the Conditions.

PHẦN B – ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH
PART B – DEFINITIONS AND INTERPRETATION

15. **ĐỊNH NGHĨA**
DEFINITIONS

"**Bộ Luật Dân sự**" nghĩa là Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13, có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2017, được thông qua bởi Quốc hội Việt Nam (như có thể được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế tùy từng thời điểm).

"Civil Code" means the Civil Code No. 91/2015/QH13, which took effect from 1 January 2017, introduced by the National Assembly of Vietnam (as may be amended, supplemented or replaced from time to time).

"**Luật Thương mại**" nghĩa là Luật Thương mại số 36/2005/QH11, có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2006, được thông qua bởi Quốc hội Việt Nam (như có thể được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế tùy từng thời điểm).

"Commercial Law" means the Commercial Law No. 36/2005/QH11, which took effect from 1 January 2006, introduced by the National Assembly of Vietnam (as may be amended, supplemented or replaced from time to time).

"**NHNNVN**" nghĩa là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

"SBV" means the State Bank of Vietnam.

16. **GIẢI THÍCH**
INTERPRETATION



Trong Phụ lục Quốc gia này, một tham chiếu đến một Điều là một điều khoản của các Điều kiện và một Đoạn là một đoạn của Phụ lục Quốc gia này.

In this Country Schedule, a reference to a Clause is a clause of the Conditions and a Paragraph is a paragraph of this Country Schedule.